

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST

Ngày 21-12-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Văn Hạnh.

2. Ông Y Hoa Mlô.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Thành T, sinh ngày 05-6-1982 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa lớp: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1934 và con bà Trần Thị B (đã chết); vợ: Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1988; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại Bản án số 55/2005/HSST ngày 08/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 18 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 28/10/2006, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 27/3/2007, bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ án phí. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:*** Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thanh Th

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).  
Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967 (vắng mặt).  
Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do lười lao động, bị cáo Nguyễn Thành T đã nảy sinh ý định trộm cắp trái sầu riêng của người dân để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 00 giờ ngày 02/10/2018, bị cáo chuẩn bị 01 con dao thái lan, 01 thùng gỗ, 02 bao tải làm công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 47C1- 007.28 và mang theo công cụ nói trên đến khu vực rẫy của gia đình ông Nguyễn Ngọc S tại tổ dân phố T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đem giấu chiếc xe tại rẫy cà phê bên cạnh, rồi mang theo con dao đã chuẩn bị sẵn, đột nhập vào rẫy của ông S, lần lượt vừa đứng ở dưới vừa trèo lên 08 cây sầu riêng dùng dao thái lan cắt cuống quả sầu riêng (quả nào có cuống dài thì dùng tay giật) thả rơi xuống đất. Sau khi hái được 96 quả sầu riêng, bị cáo chuyển toàn bộ số sầu riêng lấy được đưa đến rẫy cà phê bên cạnh. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, trong lúc bị cáo đang vận chuyển số sầu riêng mới hái trộm được ra khỏi rẫy của ông S thì bị ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967, trú tại TDP T, phường A, thị xã B (là người được ông S thuê trông coi bảo vệ sầu riêng) phát hiện nên bị cáo đã bỏ chạy trốn và để lại số sầu riêng cùng chiếc xe 47C1- 007.28.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Buôn Hồ kết luận: 96 quả sầu riêng, loại sầu riêng DONA, quả nặng nhất là 6kg, quả nhẹ nhất là 1,9kg, tổng trọng lượng 369,5kg (trong đó loại 1 là 46 kg, loại 2 là 323,5kg) tại thời điểm ngày 02/10/2018 có giá là 8.992.500 đồng.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 47C1- 007.28, nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ, đen; 01 thùng gỗ kích thước 1m x 0,62m x 0,2m; 01 áo khoác dù bên ngoài màu xanh đen; 01 bao tải nhựa màu đỏ sọc vàng xanh, kích thước 0,7x1m; 01 bao tải nhựa màu đỏ sọc vàng, kích thước 0,5x0,85m; 96 quả sầu riêng DONA, quả nặng nhất là 6kg, quả nhẹ nhất là 1,9kg, tổng trọng lượng 369,5 kg sầu riêng.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSBH ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội: “Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức xem thường pháp luật Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/10/2018, bị cáo Nguyễn Thành T có hành vi lén lút vào rẫy nhà ông Nguyễn Ngọc S trộm cắp 96 quả sầu riêng DONA, với tổng trọng lượng 369,5 kg có trị giá là 8.992.500đ, có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều

173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận bị cáo Nguyễn Thành T tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc S số tiền 20.000.000 đồng bị thiệt hại do sấu riêng non không bán được.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 369,5 kg sấu riêng cho ông Nguyễn Ngọc S là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 10/10/2018.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 47C1- 007.28 nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ, đen mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp (đây là tài sản riêng của bị cáo T);

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác, 02 chiếc bao tải, 01 thùng gỗ đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng.

Đối với con dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng, bị cáo T dùng cắt sấu riêng thì quá trình bỏ chạy đã làm rơi mất không biết ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo T đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/10/2018 tại rẫy sấu riêng của ông Nguyễn Ngọc S, bị cáo đã có hành vi trộm cắp của gia đình ông S 96 quả sấu riêng DONA với tổng trọng lượng 369,5 kg có trị giá là 8.992.500 đồng, nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện

kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã có hành vi trộm cắp sâu riêng của gia đình ông S với tổng giá trị là 8.992.500 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Về nhân thân bị cáo: Tại Bản án số 55/2005/HSST ngày 08/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 18 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo trở về địa phương sinh sống, làm ăn nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng, cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội mà bị cáo lại tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, đề nghị mức hình phạt, về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về bồi thường thiệt hại:

Đối với yêu cầu của người bị hại ông Nguyễn Ngọc S đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 20.000.000 đồng bị thiệt hại do sầu riêng non không bán được. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T đồng ý bồi thường khoản tiền trên cho ông S là phù hợp với các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 96 trái sầu riêng với tổng trọng lượng 369,5 kg sầu riêng cho ông Nguyễn Ngọc S là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 10/10/2018. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 47C1- 007.28, nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ - đen - bạc; số máy JC43E6066764; số khung RLHJC4320BY147830. Đây là chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp và là tài sản riêng của bị cáo nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; đối với 01 áo khoác, 02 chiếc bao tải, 01 thùng gỗ đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với con dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng, bị cáo dùng cắt sầu riêng, quá trình bỏ chạy bị cáo đã làm mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Thành T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” .

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Thành T: 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**Về bồi thường thiệt hại:** *Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.*

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thành T và người bị hại Nguyễn Ngọc S. Bị cáo Nguyễn Thành T phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Ngọc S số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

**Về xử lý vật chứng:** *Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 96 trái sầu riêng với tổng trọng lượng 369,5 kg cho ông Nguyễn Ngọc S là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 10/10/2018.

*Căn cứ vào khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 47C1- 007.28, nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ - đen - bạc; số máy JC43E6066764; số khung RLHJC4320BY147830.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác, 02 chiếc bao tải, 01 thùng gỗ đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).*

**Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu HSPA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tùng Lâm**